

Số: /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 507/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 5 năm 2026; ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 604/BC-STP ngày 07 tháng 5 năm 2026; ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp tại Công văn số 2312/VP-NNXD ngày 25 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được thành lập và hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất để hoạt động tôn giáo.

Điều 3. Hạn mức và diện tích đất giao cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Hạn mức đất giao cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc sử dụng vào mục đích xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và các công trình tôn giáo hợp pháp khác như sau:

a) Tại địa bàn các phường: không quá 4.000 m².

b) Tại địa bàn các xã: không quá 5.000 m².

c) Trường hợp đất xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và các công trình tôn giáo hợp pháp khác nằm trên địa bàn giáp ranh giữa phường và xã thì hạn mức giao đất tại điểm a, b khoản này được xác định theo địa bàn xã, phường có phạm vi diện tích lớn hơn.

d) Trường hợp tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu mở rộng diện tích đất tôn giáo thì phần diện tích mở rộng và phần diện tích đất tôn giáo đã được giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không vượt quá hạn mức được quy định tại các điểm a, b khoản này.

2. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đang sử dụng đất trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được Nhà nước giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích đất được xác định theo hiện trạng thực tế đang sử dụng ổn định, khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu sử dụng đất lớn hơn hạn mức quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này để đảm bảo diện tích đất cho cơ sở tôn giáo có đủ điều kiện được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh hoặc để đảm bảo quy mô cơ sở hoạt động tôn giáo theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo, phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và pháp luật về xây dựng thì căn cứ vào quỹ đất, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định diện tích đất giao cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đã được giao đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng theo diện tích đã được giao, đã cấp Giấy chứng nhận.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Cà Mau; các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Dân tộc và Tôn Giáo;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NN-XD;
- Lưu: VT, TH298/5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Sử